

Số: 48 /2024/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Những người bị bạo lực gia đình.
b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 2. Mức chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục

1. Mức chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Thực hiện theo quy định tại khoản II Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Mức chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng

a) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: 100.000 đồng/người/buổi; số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình là 10 buổi.

b) Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn: 200.000 đồng/người.

c) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: 300.000 đồng/buổi.

3. Mức chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng:

a) Chi xây dựng kịch bản: 700.000 đồng/kịch bản.

b) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: 300.000 đồng/người/buổi.

c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

d) Biểu diễn văn nghệ: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Mức chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Biên soạn đề thi và đáp án: 1.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án.

2. Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: 400.000 đồng/người/buổi.

3. Bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, Thư ký cuộc thi: 300.000 đồng/người/buổi.

4. Chi giải thưởng:

Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 03 giải Khuyến khích, mức chi giải thưởng như sau:

a) Chi giải Nhất: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 7.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 3.000.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 3.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 1.500.000 đồng/giải thưởng.

b) Chi giải Nhì: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 7.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 4.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 2.000.000 đồng/giải thưởng, Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 4.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 2.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 1.000.000 đồng/giải thưởng.

c) Chi giải Ba: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 4.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 2.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 1.200.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 2.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 1.200.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 500.000 đồng/giải thưởng.

d) Chi giải khuyến khích: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 2.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 1.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 500.000

đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 1.000.000 đồng/giải thưởng, cấp huyện tổ chức 500.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 300.000 đồng/giải thưởng.

5. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên Ban Tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản I, điểm 3, điểm 4, điểm 5, điểm 6 khoản II Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND.

6. Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày): Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản II Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND.

Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ quy định tại khoản này thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị.

7. Thuê dẫn chương trình: 1.000.000 đồng/người/buổi.

8. Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ

a) Cá nhân 300.000 đồng/người/tiết mục;

b) Tập thể: 3.000.000 đồng/tập thể/tiết mục nhưng không quá 200.000 đồng/người/tiết mục tập thể.

9. Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi

a) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo.

b) Đối với cuộc thi cấp huyện: 1.000.000 đồng/báo cáo.

c) Đối với cuộc thi cấp cơ sở: 500.000 đồng/báo cáo.

10. Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi

a) Chi xây dựng thông cáo báo chí: 800.000 đồng/thông báo.

b) Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự hợp báo: 100.000 đồng/người/buổi hợp báo.

c) Chi cho người chủ trì hợp báo: 200.000 đồng/buổi hợp báo.

d) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi hợp báo: 150.000 đồng/người/buổi hợp báo.

Điều 4. Mức chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình: Mức chi theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Chi soạn thảo mô hình: 10.000.000 đồng/mô hình.

3. Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia, 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi 1.500.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Mức chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn: Mức chi 3.000.000 đồng/tháng/cơ sở.

Điều 6. Mức chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình

Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): Mức chi thực hiện theo quy định tại mục 12 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai.

Điều 7. Mức chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình

Hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện tư vấn cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình: Mức chi hỗ trợ bằng 50% mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 8. Mức chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng

1. Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Điều 1 Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND.

Điều 9. Mức chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết

1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề: 5.000.000 đồng/báo cáo.

c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết: 3.000.000 đồng/báo cáo.

d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết: 5.000.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết: 1.000.000 đồng/bài tham luận.

2. Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 10 năm 2024.

2. Các mức chi khác có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình không quy định cụ thể trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Thị Thanh Lịch*

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 10;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, KTTH, NC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch